

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TÔN GIÁO VÀ ĐIỂM MỚI VỀ CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

HO CHI MINH THOUGHTS ON RELIGION AND THE NEW POINTS OF RELIGIOUS POLICIES OF VIETNAM COMMUNIST PARTY AND THE STATE

TRẦN XUÂN NGHĨA<sup>(\*)</sup>

**TÓM TẮT:** Tư tưởng đoàn kết dân tộc trong đó có đoàn kết tôn giáo là một nội dung quan trọng trong chiến lược đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về tầm quan trọng của đoàn kết tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc đã được Đảng ta vận dụng sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** tư tưởng Hồ Chí Minh, tôn giáo, Nhà nước.

**ABSTRACT:** The idea of national unity in which religious solidarity is an important element in the great unity strategy of President Ho Chi Minh. Ho Chi Minh's creative points on the importance of religious solidarity in the great national unity has been applied creatively by the Party in accordance with the current situation nowadays .

**Key words:** Ho Chi Minh thought, religion, government.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, tín ngưỡng tôn giáo đang phục hồi và tiếp tục phát triển ở nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Tình hình diễn biến theo nhiều khuynh hướng, góc độ khác nhau, đang đặt ra một số vấn đề cần được xem xét trên cơ sở khoa học. Vì vậy, làm rõ *quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo* trong tình hình hiện nay là việc cần thiết, nhằm nâng cao nhận thức, quan điểm và tìm cách giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo một cách đúng đắn, đồng thời giúp Đảng và Nhà nước ta có thể điều chỉnh chính sách tôn giáo phù hợp với hoàn cảnh của đất nước nhằm thắt chặt mối đoàn kết giữa

đồng bào có đạo với đồng bào không có đạo nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Từ đó, toàn dân cùng đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì một Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

## 2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TÔN GIÁO

Tôn giáo xuất hiện từ lâu trong lịch sử nhân loại; tôn giáo chính là những khát vọng trong nhận thức mà con người muốn tìm hiểu về vũ trụ, về các hiện tượng thế giới. Con người với những cuộc cách tân, những tiến bộ về khoa học kỹ thuật đã dần giải thích được các hiện tượng trong cuộc sống. Song tôn giáo không những không tiêu vong mà lại càng phát triển mạnh hơn,

<sup>(\*)</sup> ThS. Trường Trung cấp Cảnh sát Nhân dân 6, An Phước, Long Thành, Đồng Nai,  
Email: xuannghiacs83@gmail.com

chi phối đến đời sống con người và xã hội. Nhận thức được điều này nhiều nhà lãnh đạo trên thế giới đã có những biện pháp cũng như cách thức quản lý và ứng xử phù hợp với các tôn giáo. Lâm thời Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng ta cũng đã thể hiện quan điểm và xử lý một cách tài tình các vấn đề liên quan đến tôn giáo. Người đã vận dụng một cách sáng tạo những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể của nước ta. Chính sách “*Tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết*” do Người đề ra đã góp phần to lớn vào sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân, kháng chiến thắng lợi, giành độc lập, thống nhất, đưa cả nước bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

### **2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa tôn giáo với dân tộc**

Hồ Chí Minh đã để lại cho thế hệ sau nhiều tư tưởng quý báu, trong đó có vấn đề tôn giáo, nổi bật là tư tưởng đoàn kết lương giáo, hòa hợp dân tộc và quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân. Những tư tưởng ấy không chỉ được thể hiện thông qua những bài viết, lời phát biểu, chỉ thị, sắc lệnh mà còn qua những việc làm cũng như phong cách ứng xử của Người đối với tín đồ, giáo sĩ, nhà tu hành các tôn giáo.

Việt Nam là một quốc gia gồm nhiều thành phần dân tộc, cũng là một quốc gia đa tôn giáo. Mỗi tôn giáo có lịch sử hình thành, du nhập, số lượng tín đồ, chức sắc, cơ sở thờ tự, vai trò xã hội và đặc điểm khác nhau, nhưng mọi tôn giáo đều cùng tồn tại trong lòng dân tộc Việt Nam. Vì vậy, lợi ích của từng tôn giáo gắn chặt với lợi ích của cả cộng đồng dân tộc. Ở Việt

Nam, do đặc điểm đa tôn giáo nên dù là trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc hay xây dựng chủ nghĩa xã hội, vấn đề tôn giáo và dân tộc có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong mối quan hệ ấy, vấn đề dân tộc vẫn được đặt lên hàng ưu tiên, tuy nhiên Hồ Chí Minh không bao giờ xem nhẹ vấn đề tôn giáo. Người giải quyết thỏa đáng mối quan hệ này, tạo cơ sở để về sau giáo hội các tôn giáo đề ra các tôn chỉ, mục tiêu hành đạo theo hướng gắn bó với dân tộc như: “*đạo pháp – dân tộc và chủ nghĩa xã hội*” (Phật giáo); “*sống phúc âm giữa lòng dân tộc*” (Công giáo); “*sống phúc âm phụng sự thiên chúa, phụng sự tổ quốc và dân tộc*” (Tin lành); “*nước vinh, đạo sáng*” (Đạo Cao Đài); “*chấn hưng nền đạo gắn bó với dân tộc; phù hợp với chính sách và pháp luật của nhà nước góp phần tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc*” (Phật giáo Hòa Hảo). Với tư tưởng đại đoàn kết dân tộc và tự do tín ngưỡng, sau một thời gian ngắn giành độc lập, Hồ Chí Minh cùng Chính phủ lâm thời đã kịp thời đưa ra nhiều chính sách liên quan đến tôn giáo (cuối tháng 9-1945 Hội đồng Chính phủ do Hồ Chí Minh chủ tọa đã họp 4 lần để giải quyết các vấn đề có liên quan đến tôn giáo; ngày 20-9 họp liên quan đến sắc lệnh về việc tôn trọng và bảo vệ các cơ sở tôn giáo; ngày 25-9 họp bàn về các biện pháp chống khiêu khích, bảo vệ tinh thần đoàn kết,...) điều đó cũng được ghi nhận trong Hiến pháp năm 1946: “mọi công dân có quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc theo bất kỳ tôn giáo nào” [4].

Mùa thu năm 1954, đế quốc Mỹ và tay sai ra sức dụ dỗ đồng bào miền Bắc di cư vào miền Nam. Trong thư chúc mừng đồng

bào Công giáo nhân ngày lễ Noel năm 1954, Hồ Chí Minh viết: *“Nhân dịp này, tôi xin nhắc lại cho đồng bào rõ, Chính phủ ta thật thà tôn trọng tín ngưỡng tự do. Đối với những giáo hữu đã nhằm di cư vào Nam, Chính phủ đã ra lệnh cho địa phương giữ gìn cẩn thận ruộng vườn, tài sản của những đồng bào ấy và sẽ giao trả lại cho những người trở về”* [3, tr.150]. Trong thời kỳ miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh càng coi trọng việc xây dựng và thực hiện các chính sách tôn giáo. Người hiểu rằng không thể độc lập tự do nếu dân còn đói khổ. Người rút ra bài học quan trọng: *“Ta quan tâm tới đời sống quần chúng thì quần chúng sẽ theo ta. Ta được lòng dân thì không sợ gì cả. Nếu không được lòng dân thì ta không thể làm tốt công tác”* [6, tr.63].

## 2.2. Tôn giáo và Tổ quốc, đức tin tôn giáo và lòng yêu nước

Theo Hồ Chí Minh, với những người có đức tin tôn giáo và lòng yêu nước thì không có gì là mâu thuẫn đối lập nhau. Một người có thể vừa là tín đồ chân chính vừa là công dân tốt. Sự kết hợp hài hòa giữa hai yếu tố đó sẽ tạo nên một sức mạnh to lớn trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Tháng 1-1946, Hồ Chủ tịch về thăm Ninh Bình, Nam Định. Tại Kim Sơn, Hồ Chủ tịch nói với đồng bào Công giáo: *“Nước không độc lập thì tôn giáo không được tự do nên ta làm cho đất nước độc lập đã* [5]. Ngày 18-2-1946, Hồ Chủ tịch kí sắc lệnh của Chính phủ lâm thời ấn định những ngày lễ, Tết, ngày kỷ niệm lịch sử và ngày lễ các tôn giáo. Qua thư từ gửi cho đồng bào các tôn giáo hoặc thư từ trao đổi với chức sắc tôn giáo, Hồ Chủ tịch luôn nêu lên cái chung

nhất của mọi người không kể lương - giáo là lòng yêu nước. Nội dung tất cả các bức thư đều toát lên một tinh thần cao cả: dẹp bỏ các dị biệt nhỏ, giữ lại cái tương đồng lớn. Dị biệt nhỏ là về đức tin, lối sống; tương đồng lớn là mục tiêu độc lập, tự do, hạnh phúc.

Trong thư gửi đồng bào tôn giáo vào tháng 10-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gắn kết hai khái niệm Tổ quốc và tôn giáo một cách tinh tế tài tình, Người viết: *“Giặc Pháp nhảy dù Phát Diệm, chúng đã xâm phạm đất thánh của Việt Nam”*. Người kêu gọi đồng bào đoàn kết hơn nữa để giải phóng đất thánh của chúng ta và giải phóng tất cả đất nước của chúng ta. Người viết *“Trên nhờ Đức chúa, dưới nhờ nhân dân, kháng chiến nhất định thắng lợi”* [2].

## 2.3. Đấu tranh và hòa hợp

Yêu cầu đấu tranh và hòa hợp được Người đề cập nhiều và có lúc rất gay gắt trong các tác phẩm viết vào những năm 1920. Lúc đó chưa thể kêu gọi đoàn kết hòa hợp nếu chưa vạch trần được sự cấu kết giữa chủ nghĩa thực dân và một số người cầm đầu giáo hội ở Việt Nam. Sự cấu kết đó biểu hiện ở hai mặt: xâm lược, thống trị nhân dân Việt Nam và áp bức bóc lột nhân dân, chủ yếu là nông dân không kể lương - giáo. Trong các bài viết đó, Người đã chỉ rõ cho đồng bào mình hai nỗi nhục luôn đè nặng lên người Việt Nam, đó là nỗi nhục mất nước và nỗi nhục mất cả quyền làm người; và những kẻ làm nhục người Việt Nam lại có không ít những người mang sứ mệnh thiêng liêng chăm lo phần hồn cho họ. Người dần đề cập đến vấn đề hòa hợp, đoàn kết. Đại đoàn kết, đại hòa hợp là cái khung của hệ tư tưởng quan điểm tôn giáo

của Hồ Chí Minh. Nhưng nếu thiếu đi một mặt quan trọng khác là đấu tranh, là phê phán để xây dựng đại hòa hợp sẽ không thành hiện thực.

Cuối năm 1946, đầu năm 1947 xảy ra hàng chục vụ xung đột “*đụng độ nhỏ*” giữa đồng bào lương - giáo, giữa một số tín hữu và Việt Minh, cán bộ chính quyền địa phương. Nhiều khi lý do đụng độ chỉ vì cán bộ Việt Minh sốt ruột, dùng mệnh lệnh thúc ép đồng bào công giáo thực hiện đời sống mới, tăng gia sản xuất cứu đói,... Khi thúc giục thái quá thì xâm phạm tới quyền tự do tín ngưỡng. Những rắc rối này được Chủ tịch Hồ Chí Minh theo dõi thường xuyên và chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Với lời lẽ giản dị nhưng sâu sắc, dễ thấm lòng người, Hồ Chủ tịch đã nêu lên một bài học về đấu tranh và đoàn kết là không từ bỏ nguyên tắc nhưng luôn phần đấu để thêm bạn, bớt thù trong sự nghiệp giải phóng dân tộc cũng như xây dựng xã hội mới.

### 3. ĐIỂM MỚI TRONG CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

Với đặc điểm đa tôn giáo như nước ta, tình hình xung đột sắc tộc và tôn giáo những năm qua có những yếu tố khá phức tạp, phần nào ảnh hưởng đến ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội ở một số địa phương. Đảng và Nhà nước phải có những biện pháp hữu hiệu, thiết thực để ổn định vấn đề này. Đất nước chúng ta còn nhiều khó khăn, thử thách trên con đường kiên định xây dựng chủ nghĩa xã hội, có nguy cơ tụt hậu so với thế giới,... việc cần thiết là làm sao phát triển đất nước là một vấn đề lâu dài, phức tạp, đòi hỏi sự cố gắng không

ngừng nghỉ của toàn dân tộc. Mặt khác, chúng ta luôn phải cảnh giác với âm mưu của các thế lực thù địch. Đây là hai vấn đề cần phải giải quyết trong thời điểm hiện nay. Tình hình tôn giáo trên thế giới cũng như trong nước đang tiềm ẩn một số yếu tố phức tạp, một số yếu tố đã gây ra những biến động lớn trên thế giới.

Trước tình hình đó, tại Đại hội XII (2016), Đảng ta khẳng định: “*Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo*” [1, tr.165]. Như vậy, tôn giáo không đơn thuần chỉ là vấn đề đời sống tâm linh, tinh thần, mà còn là vấn đề văn hóa, đạo đức, lối sống. Thông qua sinh hoạt vật chất và tinh thần của con người, tín ngưỡng, tôn giáo đã góp phần tô đậm thêm sắc màu cho văn hóa dân tộc. Trên tinh thần đó, Đảng ta coi những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo có thể được tiếp thu, vận dụng vào công cuộc xây dựng xã hội mới. Tuy nhiên, mọi hoạt động văn hóa của tôn giáo phải đặt trong khuôn khổ pháp luật, thể hiện sự trân trọng, giữ gìn, bảo lưu những giá trị văn hóa của dân tộc, làm cho văn hóa thực sự là mục tiêu, động lực của sự phát triển. Không thể xem nhẹ những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đã từng ẩn chứa và thể hiện qua tín ngưỡng, tôn giáo. Những điều cấm kỵ, răn dạy trong giáo lý của các tôn giáo đều mang giá trị đạo đức và nhân văn sâu sắc. Tôn giáo nào cũng mang tính trừ ác, hướng thiện, khuyên con người làm lành, tránh dữ, góp phần khẳng định “*cái đẹp, đồng thời lên án cái xấu, cái ác*”. Chính điều đó đã góp phần ngăn chặn, hạn chế những ham muốn, dục vọng ở con người – nhất là khi nước ta đang chịu sự tác động từ mặt trái

của nền kinh tế thị trường. Đó chính là điểm tương đồng giữa các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo với công cuộc đổi mới vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Để đoàn kết được tất cả các thành phần, giai cấp nói chung và đồng bào tôn giáo nói riêng vào khối đại đoàn kết dân tộc, tại Đại hội lần này, Đảng ta đã xác định rõ thêm những điểm tương đồng của tôn giáo trong quá trình thực hiện mục tiêu đại đoàn kết dân tộc là: Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*” làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của quốc gia, dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam;... tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đảng ta xác định, để đoàn kết được toàn dân tộc cần phải coi trọng phát huy những điểm tương đồng nhằm tập hợp, đoàn kết rộng rãi tất cả đồng bào và chức sắc tôn giáo vào khối đại đoàn

kết dân tộc. Quan điểm Đại hội XII của Đảng về vấn đề dân tộc, tôn giáo là đúng đắn, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của đất nước và nguyện vọng của mọi tầng lớp nhân dân.

#### 4. KẾT LUẬN

Hồ Chí Minh đã để lại cho dân tộc ta những di sản quý báu, mang tính thời đại và tính dân tộc rất sâu sắc. Từ việc nghiên cứu những di sản đó, kết hợp với việc nghiên cứu tình hình tôn giáo thế giới và Việt Nam hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều đổi mới về chính sách đối với tôn giáo. Sinh hoạt của tín đồ, của các tổ chức tôn giáo trở nên sôi nổi, phong phú hơn bao giờ hết. Nhất là từ khi Pháp lệnh số 21/2004/PL-UBTVQH11 về tín ngưỡng tôn giáo ra đời, các tôn giáo có cơ sở để yên tâm hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của đồng bào có đạo. Tín đồ tôn giáo ở Việt Nam thực hiện tư tưởng của Người về chính sách tôn giáo, đã và đang sống theo phương châm sống phúc âm trong lòng dân tộc, tốt đời đẹp đạo, đạo pháp dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (12-1949), *Thư gửi đồng bào công giáo*.
3. Huy Thông (2004), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo*, Nxb. Chính trị Quốc gia.
4. Quốc hội (1946), *Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa*, Hà Nội.
5. Tạ Hữu Yên (2002), *Mênh mông tình thương Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh Niên.
6. Viện Khoa học Công an (1980), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Công an Nhân dân*.

Ngày nhận bài: 10/8/2016. Ngày biên tập xong: 14/6/2017. Duyệt đăng: 20/8/2017